

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 15/11/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Thẩm phán:

1. Ông Võ Thanh Hà

2. Ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2024/HNGĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 126/2024/HNGĐ-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXX-PT ngày 31/10/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mông Phạm Thái B – sinh năm 1994;

HKTT: Số 51 A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số 329 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Bà H'My L - sinh năm 1996;

HKTT: Buôn P xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 81 đường 19/5, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bà H'My L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện và theo trình bày của nguyên đơn ông Mông Phạm Thái B trình bày có nội dung như sau:

Tôi và bà H'My L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/12/2017. Sau khi về chung sống thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không đồng nhất quan điểm sống, thường cãi nhau, mâu thuẫn về kinh tế và làm ăn, tôi và vợ tôi sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi và bà H'My L được ly hôn.

- Về con chung: Tôi và bà H'My L có 02 con chung là Phạm Mlô Quốc H, sinh ngày 17/10/2018 và cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 09/12/2019.

Tôi có nguyện vọng là đồng ý giao 02 con chung cho bà H'My L nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị H'My L trình bày có nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Mông Phạm Thái B chung sống với nhau trên cơ sở, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/12/2017. Sau khi về chung sống thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, chồng có mối quan hệ với người khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên đồng ý ly hôn với ông Mông Phạm Thái B.

- Về con chung: Tôi và ông Mông Phạm Thái B có 02 con chung là cháu Phạm Mlô Quốc H, sinh ngày 17/10/2018 và cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 09/12/2019.

Tôi có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 126/2024/HNGĐ-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mông Phạm Thái B.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mông Phạm Thái B được ly hôn với bà H'My L.
- Về con chung: Giao cháu Phạm Mlô Quốc H, sinh ngày 17/10/2018 và cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 09/12/2019 cho bà H'My L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Mông Phạm Thái B có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Mông Phạm Thái B và bà H'My L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/8/2024 bị đơn bà H'My L có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, với nội dung: Kháng cáo không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà H'My L làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

* Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bà H'My L bị đơn kháng cáo cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đến mức gay gắt, hiện bà H'My L đang có thai nên không đồng ý ly hôn với ông B. Bà H'My L và ông Mông Phạm Thái B tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Cư M'gar vào ngày 04/12/2017. Quá trình giải quyết sơ thẩm các bên đều trình bày nội dung: Sau khi về chung sống thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân. Tại biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Ông B và bà H'My L sau khi kết hôn chung sống tại hẻm 81, đường 19/5 buôn M, phường E, thành phố Buôn Ma Thuột, không đăng ký tạm trú tại địa phương. Ông B và bà H'My L chỉ sống tại địa chỉ trên từ năm 2018 đến 2021, khi ly hôn không yêu cầu hòa giải tại địa phương, không xác minh được mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, khi ông B có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được thì bà H'My L đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm. Tuy nhiên, sau đó bà H'My L nộp đơn xin đoàn tụ, không đồng ý thuận tình ly hôn và thấy vẫn còn tình cảm. Nhưng tại biên bản làm việc ngày 23/5/2024, ông B trình bày ý kiến cho rằng hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn về tiếp tục chung sống, đề nghị Tòa án cho ly hôn với bà H'My L. Ngày 08/7/2024, bà H'My

L gửi đơn trình bày không đồng ý ly hôn với ông B vì hiện đang có thai. Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng H'My L không thực hiện và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, bà H'My L kháng cáo không đồng ý ly hôn với lý do đang có thai, nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ và có mặt theo triệu tập của Tòa án để chứng minh cho trình bày trên, nên đơn kháng cáo của bà H'My L là không có căn cứ chấp nhận. Bởi các lẽ trên, Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà H'My L.
- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 126/2024/HNGĐ-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của bà H'My L là trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn ông Mông Phạm Thái B và bị đơn chị H'My L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà H'My L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà H'My L kháng cáo cho rằng bà đang mang thai nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho ông Mông Phạm Thái B được ly hôn với bà là không đúng quy định của pháp luật và cung cấp tài liệu chứng minh. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Mông Phạm Thái B cho rằng bà không hề có thai vì ông B và bà H'My L đã sống ly thân với nhau hơn 05 năm và đề nghị Tòa án yêu cầu bà H'My L đến cơ sở y tế có thẩm quyền để khám chuẩn đoán để xác định sự thật. Ngày 22/10/2024 Tòa án đã có văn bản yêu cầu bà H'My L phối hợp cùng với Tòa án để đến cơ sở y tế (Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) vào lúc 07 giờ ngày 28/10/2024 khám chuẩn đoán thai nhi nhưng bà không hợp tác, không đến, ngày 28/10/2024 Tòa án có văn bản số: 1404/2024/TB-TA yêu cầu bà H'My L đúng 14 giờ 00 phút ngày 07/11/2024 có mặt tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để cùng với cơ quan y tế tiến hành khám chuẩn đoán tình trạng thai nhi. Ngày 05/11/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được đơn trình bày của bà H'My L có nội dung tại thời điểm Tòa án nhân dân thành phố B xét xử thì bà đang mang thai nhưng hiện nay bà đã bị sảy thai nên thai nhi đã không còn. Xét thấy, việc bà H'My L cho rằng tại cấp sơ thẩm bà đang mang thai là không có căn cứ bởi lẽ quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm Tòa

án cấp sơ thẩm đã có Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng bà H'My L không cung cấp. Hiện nay, bà H'My L xác định bà không còn mang thai.

Theo lời trình bày của bà H'My L tại biên bản hòa giải ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng không đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, chồng có mối quan hệ với người khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên đồng ý ly hôn với ông Mông Phạm Thái B và hiện nay bà và ông B đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được, nên Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mông Phạm Thái B, giải quyết cho ông B được ly hôn với bà H'My L là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó kháng cáo của bà H'My L không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ là không có căn cứ để chấp nhận mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị H'My L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà H'My L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 126/2024/HNGĐ-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mông Phạm Thái B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mông Phạm Thái B được ly hôn với bà H'My L.

[3]. Về con chung: Giao cháu Phạm Mlô Quốc H, sinh ngày 17/10/2018 và cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 09/12/2019 cho bà H'My L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Mông Phạm Thái B có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Mông Phạm Thái B và bà H'My L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Bà H'My L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H'My L đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0013386 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Tối Cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm